

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HS-PT
Ngày 30-03-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các thẩm phán: Ông Trần Trung Hải
Ông Vũ Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tô Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 10/2023/TLPT-HS ngày 16 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Hoàng Đình Ng do có kháng cáo của bị cáo, bị hại và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2023/HS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã NL, tỉnh Yên Bái.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

Hoàng Đình Ng, sinh ngày 13 tháng 5 năm 1976 tại tỉnh Yên Bái (là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam bị xóa tên trong danh sách đảng viên theo Quyết định số 990-QĐ/TU ngày 12/7/2022 của Ban thường vụ thành ủy YB);

Nơi cư trú: Tổ 5, phường ĐT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình Nh, sinh năm 1955 và bà Trần Thị X, sinh năm 1956; có vợ là Phạm Thanh M, sinh năm 1974 và 01 con sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại có kháng cáo:

Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1976 và chị Lê Thị M1, sinh năm 1979 (anh Đ ủy quyền cho chị M1 theo giấy ủy quyền ngày 07/8/2022 – bút lục 282);

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã PN, thị xã NL, tỉnh Yên Bái; anh Đ, chị M1 đều vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết với vợ chồng anh Bùi Văn Đ và chị Lê Thị M1. Khoảng giữa tháng 02/2022, Hoàng Đình Ng biết gia đình anh Đ, chị M1 có 01 mảnh đất trồng cây lâu năm, diện tích 1.313,8m² ở tổ 21, phường PT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) số AE 475xxx do Ủy ban nhân dân thị xã NL, tỉnh Yên Bái cấp ngày 22/3/2007. Gia đình anh Đ, chị M1 muốn chuyển 318m² trong số diện tích đất nêu trên thành loại đất ở nông thôn, nên Ng đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ng nói với vợ chồng anh Đ, chị M1 là có thể nhờ người làm được GCNQSDĐ, chuyển diện tích 318m² đất trên thành loại đất ở nông thôn. Vợ chồng anh Đ, chị M1 tin lời Ng nói và nhờ Ng làm giúp. Ng về nhà, lên mạng xã hội, liên hệ với một người đàn ông không biết tên, địa chỉ, có số điện thoại 0979.080.075, đặt làm 01 GCNQSDĐ giả, người này nhất trí và cho biết giá làm 01 GCNQSDĐ giả là 4.500.000 đồng. Ng vào nhà anh Đ, nói với vợ chồng anh Đ chi phí làm 01 GCNQSDĐ có diện tích 318m² đất nêu trên là 180.000.000 đồng và phải đặt cọc trước 10.000.000 đồng. Vợ chồng anh Đ nhất trí và đưa cho Ng 10.000.000 đồng cùng bản gốc GCNQSDĐ số AE 475xxx do Ủy ban nhân dân thị xã NL, tỉnh Yên Bái cấp ngày 22/3/2007.

Khoảng đầu tháng 3/2022, sau khi nhận được GCNQSDĐ giả (nhận từ nhân viên chuyển phát nhanh, không biết tên, địa chỉ), có ghi số CS 042226 và ghi nơi cấp là Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái, Nghĩa mang vào đưa cho vợ chồng anh Đ, chị M1 và nhận số tiền 170.000.000 đồng còn lại.

Sau khi vợ chồng anh Đ phát hiện GCNQSDĐ số CS 042226 là giả, đã yêu cầu Ng trả lại số tiền 180.000.000 đồng và bản gốc GCNQSDĐ số AE 475xxx do Ủy ban nhân dân thị xã NL, tỉnh Yên Bái cấp.

Ngày 19/4/2022, khi Ng đang ở nhà anh Đ để trả lại cho vợ chồng anh Đ bản gốc GCNQSDĐ do Ủy ban nhân dân thị xã NL, tỉnh Yên Bái cấp nêu trên, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái phát hiện. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Hoàng Đình Ng 01 GCNQSDĐ số AE 475xxx; 01 GCNQSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả số CS 042226 và số tiền 340.000.000 đồng.

Ngày 29/4/2022, Hoàng Đình Ng đã trả lại cho gia đình bị hại số tiền 180.000.000 đồng. Gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Kết luận giám định số 214/KL-KTHS ngày 06/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS042226 gửi giám định là Giấy chứng nhận giả.

- 680 (sáu trăm tám mươi) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000đ gửi giám định đều là tiền thật.

Ngày 25/5/2022, Cơ quan Điều tra đã trả lại cho Hoàng Đình Ng số tiền 340.000.000 đồng.

Ngày 08/8/2022, Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chị Lê Thị M1 01 GCNQSDĐ số AE 475xxx.

Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã NL, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Đình Ng phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Đình Ng 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 341; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Đình Ng 02 (hai) năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo Hoàng Đình Ng phải chấp hành hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023, bị cáo Hoàng Đình Ng kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và bị hại Bùi Văn Đ, Lê Thị M1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKS-P7 ngày 08/02/2023 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 05 ngày 11/01/2023 của Tòa án nhân dân thị xã NL, tỉnh Yên Bái về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" đối với phần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Hoàng Đình Ng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

2. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm, áp dụng Điều 355; Điều 357 của BLTTHS sửa bản án sơ thẩm số 05 ngày 11/01/2023 của Tòa án nhân dân thị xã NL, tỉnh Yên Bái theo hướng: Không áp dụng Điều 54 BLHS và tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Hoàng Đình Ng về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Tại phiên tòa phúc thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKS-P7 ngày 08/02/2023 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKS-P7 ngày 08/02/2023 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 11/01/2023 của Tòa án nhân dân thị xã NL theo hướng không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xét xử dưới khung hình phạt và tăng hình phạt đối với bị cáo Hoàng Đình Ng về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Đình Ng từ 02 năm 06 tháng – 03 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội đối với bị cáo.

- Về nội dung kháng cáo của bị cáo và bị hại:

Kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái theo hướng tăng nặng hình phạt đối với bị cáo. Do vậy không đề cập xem xét vấn đề giải quyết nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và bị hại về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Đối với tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và bị hại;

Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đề nghị giữ nguyên.

* Bị cáo Hoàng Đình Ng thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như bản án sơ thẩm đã xác định và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Đình Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã xác định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Do có quen biết với vợ chồng chị Lê Thị M1 và anh Bùi Văn Đ. Vào khoảng tháng 02 năm 2022, tại thôn L, xã PN, thị xã NL, tỉnh Yên Bái, Hoàng Đình Ng biết vợ chồng anh Đ có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu

năm sang đất ở nông thôn, Ng đã đưa ra thông tin không có thật về việc nhờ được người có chức vụ làm được GCNQSDĐ, vợ chồng anh Đ tin tưởng và nhờ Ng giúp. Ng đã lên mạng xã hội thuê người làm giả 01 GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất rồi sử dụng GCNQSDĐ giả trên lừa đảo chiếm đoạt của vợ chồng anh Định số tiền 180.000.000 đồng.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Hoàng Đình Ng về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Đình Ng; kháng cáo của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, việc xử lý nghiêm hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định của pháp luật là cần thiết.

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện hoàn trả cho bị hại số tiền 180.000.000 đồng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo được Ban chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Yên Bái tặng Bằng khen được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo nộp đơn đề nghị có xác nhận của Công an xã GP, thành phố YB, tỉnh Yên Bái về việc bị cáo báo tin tố giác tội phạm; xác nhận của Ủy ban nhân dân xã TBL, huyện VC, tỉnh Yên Bái và thư cảm ơn của chị Hà Thị Nh1 về việc bị cáo đã cứu cháu Hà Thị Th bị đuối nước. Ngoài ra, bị cáo được Ban chấp hành Đảng bộ huyện VC, tỉnh Yên Bái tặng giấy khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên HĐXX phúc thẩm áp dụng thêm cho bị cáo.

Xét thấy, mức hình phạt 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" là phù hợp; việc áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và của bị hại.

[3] Xét nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, HĐXX thấy rằng:

Đối với tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại 180.000.000 đồng là lớn so với mức tối thiểu quy định tại khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c. Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;”

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là chưa thỏa đáng. Vì vậy cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái.

Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại và chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ cần được chấp nhận.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại về xin giảm nhẹ hình phạt; chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKS-P7 ngày 08/02/2023 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái về không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, tăng hình phạt đối với bị cáo Hoàng Đình Ng về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 11/01/2023 của Tòa án nhân dân thị xã NL, tỉnh Yên Bái.

[6] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo Hoàng Đình Ng phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại kháng cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái;

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 11/01/2023 của Tòa án nhân dân thị xã NL, tỉnh Yên Bái:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Đình Ng phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Đình Ng 02 (hai) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 341; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Đình Ng 02 (hai) năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo Hoàng Đình Ng phải chấp hành 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

Bị cáo Hoàng Đình Ng phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HS-NV Công an tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã NL, tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan THA hình sự - CA thị xã NL;
- Công an thị xã NL, tỉnh Yên Bái;
- TAND thị xã NL, tỉnh Yên Bái;
- THADS thị xã NL, tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân

